

CHUYÊN MỤC

THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI

GIÁ TRỊ VĂN HỌC CỦA CÁC TÀI LIỆU HÁN NÔM ĐÃ ĐƯỢC SỐ HÓA TẠI THƯ VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH

PHAN VĂN DÓP*
NGUYỄN THỊ BẢO ANH**

Thư viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ hiện có nguồn tài nguyên gồm sách, tạp chí, báo, vi phim... thuộc nhiều ngôn ngữ khác nhau, trong đó có tài liệu Hán Nôm. Nội dung và thể loại của tài liệu Hán Nôm khá phong phú, đáng kể nhất là các tác phẩm văn học, phản ánh hoạt động học thuật và sáng tác của giới sĩ phu nước ta trước thế kỷ XX. Các tác phẩm này gồm nhiều thể loại. Số lượng tác phẩm ở mỗi thể loại không nhiều nhưng đều là những tác phẩm nổi bật, độc đáo, đề tài đa dạng. Lực lượng sáng tác qua nhiều thế kỷ đều thể hiện tinh thần lịch lãm, bác học, phong cách văn chương riêng biệt, độc đáo, trong đó có các sĩ phu ở Nam Bộ. Bài viết này nhằm thông tin về các tài liệu văn học Hán Nôm đã được số hóa tại Thư viện Khoa học xã hội.

Từ khóa: Thư viện Khoa học xã hội, Tài liệu Hán Nôm, văn học Hán Nôm

Thư viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ hiện có 474 tài liệu Hán Nôm, trong đó chủ yếu thuộc nội dung lịch sử và văn học. Tư liệu văn học bao gồm hai nhóm nhỏ là thơ và văn, được sáng tác từ trước thế kỷ XX với gần 147 đầu sách⁽¹⁾. Đặc điểm chung của các tác phẩm văn học Hán Nôm là tính chất

văn - sử - triết bất phân, được thể hiện nổi trội thông qua hình thức nghệ thuật và nội dung biểu hiện. Tư liệu Hán Nôm trong lĩnh vực văn học rất đa dạng về thể loại và hầu như những thi tập, văn tập của các tác giả dưới thời Nguyễn đều được giữ lại khá trọn vẹn, trong đó có cả các tác phẩm của các danh sĩ người Nam Bộ. Ngoài ra, công tác biên tập các tác phẩm của các tác giả đời trước cũng rất được chú trọng, cho thấy ý thức bảo tồn văn

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

** Trường Đại học Thủ Dầu Một.

hóa dân tộc và tinh thần mền chuộng nghệ thuật của giới sĩ phu thời phong kiến ở nước ta. Bên cạnh các sáng tác chữ Hán, các tác phẩm chữ Nôm cũng chiếm số lượng không nhỏ cho thấy nỗ lực sáng tạo chữ viết riêng phù hợp cho tiếng nói của dân tộc. Bài viết này nhằm giới thiệu tổng quát về mảng tư liệu văn học Hán Nôm tại Thư viện Khoa học xã hội đã được số hóa và giá trị của chúng đối với nghiên cứu văn học nước nhà trước khi chữ Quốc ngữ La tinh ra đời.

Nhóm tư liệu Hán Nôm về thơ

Các sáng tác về thơ trong tư liệu Hán Nôm tại Thư viện Khoa học xã hội nói chung là khá phong phú, gồm các thi tập, ca, khúc, phú; thơ vịnh sử, diễn ca lịch sử; truyện thơ Nôm. Lực lượng sáng tác là vua quan, danh sĩ, còn có một số tác giả khuyết danh ở mảng truyện thơ Nôm.

Thi tập

Các thi tập gồm những thi tập do chính các tác giả soạn và các thi tập của các tác giả đời trước sáng tác, được người đời sau tập hợp, biên soạn lại, tổng cộng hiện có hơn 20 đầu sách tại Thư viện Khoa học xã hội. Các thi tập do chính các tác giả soạn mà Thư viện Khoa học xã hội có, đều thuộc về văn học giai đoạn từ cuối thời nhà Lê đến thời nhà Nguyễn. Các sáng tác thơ của các thi nhân thời Nguyễn còn được lưu giữ tốt, trong đó đáng chú ý là của Gia Định tam gia (Lê Quang Định, Ngô Nhân Tĩnh và Trịnh Hoài Đức), Hồng Vịnh, Miên Bửu, Nguyễn Thông, Bùi Huy Bích...

Cụ thể là Thư viện Khoa học xã hội có tập *Hoa nguyên thi thảo*, bản in 41 trang, gồm 74 bài thơ chữ Hán của Lê Quang Định (1759-1813); tập *Thập Anh Đường thi tập*, bản in 67 trang, gồm 81 bài thơ chữ Hán của Ngô Nhơn Tĩnh (1761-1813); hay *Cán Trai thi tập*, bản in 178 trang, tập hợp thơ ca của Trịnh Hoài Đức (1765-1825); *Ngọa du sào thi tập*, bản in 71 trang, tập thơ chữ Hán gồm 3 quyển của Nguyễn Thông (1827-1884); *Tồn Am thi thảo*, bản chép tay, là tập thơ của Bùi Huy Bích (1744-1818)...

Các thi tập của các tác giả đời trước được người đời sau sưu tầm, biên soạn lại, đều là các sáng tác của những tác giả nổi tiếng trong lịch sử. Đó là những sáng tác của Nguyễn Trãi (như *Ức Trai di tập*), Lê Thánh Tông (như *Ngự chế Quỳnh uyển cửu ca thi tập*), Nguyễn Bình Khiêm (như *Bạch Vân Am thi tập*), Nguyễn Du (như *Thanh Hiên thi tập*),... Trong đó có những bài thơ Nôm cổ nhất còn lại đến ngày nay như tập *Quốc âm thi tập*, gồm 254 bài thơ của Nguyễn Trãi, được Dương Bá Cung (1795-1868) sưu tập và chép lại. Những công trình sưu tập và biên soạn công phu có chiều dài lịch sử như *Hoàng Việt thi tuyển*, bản in 291 trang, gồm 6 quyển, là tập hợp và chọn lọc thơ ca từ thời Lý cho đến thời Hậu Lê; *Danh thi hợp tuyển*, công trình do Ân Quang Hầu Trần Công Hiến biên tập, in năm Gia Long 13 (1814) gồm 1.700 bài thơ của các nhà thơ Việt Nam, đề tài lấy từ các sách kinh điển của nhà Nho. Bộ sưu tập những tập thơ chữ Hán rất có

giá trị và gần như đầy đủ của thi hào Nguyễn Du trong hai thi tập là *Thanh Hiên thi tập* và *Bắc hành tạp lục*. *Thanh Hiên thi tập* là tập thơ chữ Hán đầu tiên của Nguyễn Du, hiện chỉ còn 78 bài. Có bài được chép không theo một thứ tự nào nhưng phản ánh những giai đoạn trong cuộc đời của ông gắn với những sự kiện lịch sử. Có những bài thơ được ông sáng tác trong quãng thời gian về ở ẩn ở núi Hồng Lĩnh (Hà Tĩnh) từ 1796 đến 1802 và những bài thơ được sáng tác khi ra làm quan dưới thời Gia Long, từ 1802 đến 1804. *Bắc hành tạp lục* gồm 131 bài thơ chữ Hán do Nguyễn Du sáng tác trong khoảng thời gian ông đi sứ sang Trung Quốc từ đầu năm Quý Dậu (1813) đến đầu năm Giáp Tuất (1814)... Chúng ta cũng thấy những công trình trích lục thơ ca của các thi nhân Trung Quốc như *Lịch đại thi tuyển* (17 quyển) của Tùng Thiện Vương Miên Thẩm (1819-1870).

Các tư liệu thi tập Hán Nôm tại Thư viện Khoa học xã hội đủ để có thể khái quát được một chặng đường thi ca, khẳng định giá trị nghệ thuật của mỗi tác phẩm, thể hiện tư tưởng và phong cách đặc sắc của mỗi thi nhân.

Ca, khúc

Mặc dù chỉ có 7 đầu sách⁽²⁾, nhưng đây là mảng tư liệu độc đáo, có giá trị trên nhiều phương diện, thể hiện thái độ xem trọng vị trí của văn học dân gian trong toàn bộ tiến trình của văn học dân tộc. Trong các công trình này, chữ nôm có vị trí quan trọng. Các tác giả đã dành nhiều công sức sưu tầm

các câu ca dao, dân ca và các sáng tác âm nhạc trong dân gian. Đáng chú ý là tập *Việt Nam phong sử*, gồm 100 câu ca dao Việt Nam có từ triều Nguyễn trở về trước. Mỗi câu ngoài phần Nôm, còn có những chú thích hoặc trưng dẫn lịch sử bằng chữ Hán. Ca dao của riêng một số địa phương như Thừa Thiên, Sơn Tây, Tuyên Quang, Lạng Sơn... được sưu tầm và dịch ra chữ Hán trong cuốn *Quốc phong thi tập hợp thái* (Hy Lượng Phủ, 1910). Cũng có công trình sưu tầm, biên soạn về dân ca, phản ánh phong tục của người Việt và một số dân tộc thiểu số Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cung cấp tư liệu quý cho việc nghiên cứu xã hội xứ Thanh đầu thế kỷ XX (Vương Duy Trinh, *Thanh Hóa quan phong*, 1903). Sách còn tập hợp và ghi lại khoảng 500 thổ âm bằng chữ viết của người miền cao (kiểu chữ Thái), một số bài hát của dân tộc miền núi tỉnh Thanh Hóa ghi bằng chữ dân tộc, được phiên âm ra chữ Hán và chữ Nôm.

Thơ vịnh sử, diễn ca lịch sử

Thơ vịnh sử và diễn ca lịch sử sử dụng nhiều thể loại khác nhau như thơ lục bát, thơ bốn chữ... Thơ vịnh sử gồm vịnh vật và vịnh người thường mang tính tổng hợp, âm điệu hoài cổ, cảm hứng khúc chiết, thấm đẫm triết lý; ghi lại một chặng đường lịch sử bộc lộ tính biến thiên, di dời của tạo vật. Nhiều sự kiện lịch sử từ buổi đầu hình thành dân tộc ta cho đến thế kỷ 19 đã được ghi lại dưới hình thức thơ vịnh, diễn ca. Tiêu biểu như tập *Thiên*

Nam minh giám, gồm 936 câu thơ Nôm song thất lục bát, kể từ thời Hồng Bàng đến thời Lê Trung Hưng; *Việt sử diễn nghĩa tứ tự ca* (viết tay bằng chữ Nôm, 35 trang), diễn ca lịch sử từ thời vua Đế Minh cho đến khoảng thời Nguyễn Thế Tổ của nước ta; *Đại Nam quốc sử diễn ca*, in năm 1913, 141 trang, do Phạm Đình Toái biên soạn, diễn ca lịch sử từ đời Kinh Dương Vương đến đời Lê Chiêu Thống. Mỗi trang sách gồm hai phần, phần trên là những chú thích bằng chữ Hán, phần dưới là nguyên văn chữ Nôm, theo thể lục bát. Một công trình đáng chú ý về sự kết hợp hình thức kể hạnh lẫn trong loại hình truyện thơ Nôm mang nội dung tôn giáo kể về sự tích dòng thiền phái Trúc Lâm triều Trần ở núi Yên Tử cũng được chúng tôi xếp vào loại truyện thơ Nôm. Đó là tác phẩm *Yên Tử sơn Trần triều Thiền tông chỉ Nam truyền tâm quốc ngữ hạnh* của Chân Nguyên thiền sư (1647-1726), bản in 86 trang khắc in tại chùa Vĩnh Nghiêm (Bắc Ninh), năm 1932.

Truyện thơ Nôm

Các tư liệu về truyện thơ Nôm ở Thư viện Khoa học xã hội còn khá nhiều và đa dạng về đề tài. Cả truyện thơ Nôm bác học lẫn khuyết danh đều có giá trị nghệ thuật cao và riêng biệt. Có những truyện thơ Nôm khuyết danh mang tư tưởng và hình thức nghệ thuật được đánh giá cao như *Bạch Viên Tôn Các truyện*, hoặc lấy từ các vở tuồng dân gian như *Thoại Khanh Châu Tuấn thư tập*. Bên cạnh các

sáng tác còn có các các công trình diễn âm từ tiểu thuyết chương hồi của tác giả Trung Quốc, như *Song Tinh Bát Dạ* của Nguyễn Hữu Hào... Riêng *Truyện Kiều*, của Nguyễn Du, do giá trị văn học lớn lao của tác phẩm này nên được nhiều nhà xuất bản phát hành và Thư viện Khoa học xã hội có đến năm ấn bản khác nhau. Đề tài của truyện thơ Nôm khá phong phú, lấy từ những câu chuyện được lưu truyền trong dân gian, hay từ những nhân vật lịch sử có thật, các câu chuyện ca ngợi thành tích chống ngoại xâm và có chủ đề từ Phật giáo, Nho giáo... Truyện thơ Nôm cũng phản ánh thực trạng đời sống xã hội nước ta vào thời gian mà tác phẩm được sáng tác. Tiêu biểu như tập truyện thơ *Chính khí ca* (viết tay, 61 trang), gồm 1/ *Chính khí ca* (14 trang): ca ngợi sự hy sinh của Tổng đốc Hà Nội Hoàng Diệu và phê phán bọn quan lại hèn nhát, hàng giặc khi Pháp tiến công Hà Nội năm 1882; 2/ *Trần ngôn ca* (30 trang): Lê Minh soạn năm Nhâm Tuất (1862), tả cảnh loạn lạc, mất mùa năm Tự Đức thứ 7 (1854); 3/ *Cai Vàng tân truyện* (17 trang): truyện Cai tổng Nguyễn Văn Thịnh (Cai Vàng) cùng vợ nổi dậy chống triều đình Tự Đức...

Đề tài lấy chủ đề từ Phật giáo có những tác phẩm đáng chú ý: *Hứa Sử truyện văn* của thiền sư Toàn Nhật (bản in của chùa Giác Viên, 166 trang), *Di Đà kinh diễn nghĩa* (bản chép tay 48 trang)... Trong các tài liệu truyện thơ Nôm, Thư viện Khoa học xã hội

cũng lưu giữ được các tác phẩm quan trọng của nhà văn yêu nước Nam Bộ Nguyễn Đình Chiểu: *Ngư Tiều vãn đáp nho y diển ca, Lục Vân Tiên truyện, Dương Từ Hà Mậu cổ thư*.

Nhóm tư liệu Hán Nôm về văn

Tư liệu về văn khá đa dạng, nhiều thể loại, ngoài tính chất văn chương, những tư liệu này còn đề cập đến các lĩnh vực khác như lịch sử, khoa cử, phong tục, dã sử, huyền tích dân gian... nhất là ở nhóm truyện và ký.

Văn hành chính - khoa cử

Bao gồm nhiều loại hình, chép các bài chương, sớ, tấu khải của các quan, các bộ lên triều đình (nhà vua), các bài văn được tập hợp từ các khoa thi hội tại một số tỉnh. Nội dung tài liệu này vượt khỏi giá trị văn học, chạm đến các lĩnh vực lịch sử, việc triều chính, khoa cử, phong tục, dã sử, huyền tích dân gian... nhất là ở nhóm truyện, ký. Thời gian trong mảng tài liệu này trải dài từ nhà Lê Sơ đến các đời vua triều Nguyễn. Đặc biệt, công trình *Quán trung từ mệnh tập*, biên soạn lại những văn thư do Nguyễn Trãi thay mặt Lê Thái Tổ gửi cho các tướng nhà Minh trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, từ năm 1423 đến năm 1427, gồm 45 bài; lời lẽ vừa cứng cỏi, vừa khéo léo, thể hiện phong thái đĩnh đạc và tài năng nổi bật của một văn thần làm sứ mệnh ngoại giao. Chúng ta cũng có các tài liệu của Lê Quý Đôn chép các bài chương, sớ, tấu khải của các quan gửi vua Lê - chúa Trịnh, phản ánh các vấn đề cấp bách về kinh tế, chính trị, xã hội thời bấy giờ trong *Lê triều danh*

thần chương sớ tấu khải. Công trình *Minh Mệnh chính yếu* (25 quyển), trích những văn kiện ghi lại công vụ dưới triều Minh Mệnh, trong các lĩnh vực ngoại giao, trị an, cầu hiền, khai hoang, lễ lạt... Mảng tài liệu này còn có các bài văn của 15 khoa thi Hương, từ năm 1780 đến năm 1783, ở các trường thi Thanh Hóa, Nghệ An, Sơn Nam, Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương, Phụng Thiên. Mỗi bài văn đều ghi họ tên, quê quán người làm. Đề tài lấy ở kinh, truyện, Bắc sử bàn về các vấn đề trị nước, cầu hiền tài, định thuế khóa, lập trường học, nguyên nhân thịnh suy của các triều đại...

Nói chung, mảng tài liệu Hán Nôm về văn hành chính - khoa cử có nội dung vô cùng phong phú, phản ánh đời sống chính trị, quan chế của nước ta từ nhà Tiền Lê đến nhà Nguyễn.

Văn tập

Các văn tập có tại Thư viện Khoa học xã hội tuy ít về đầu sách nhưng là những công trình đồ sộ về số trang, cho thấy sức sáng tác dồi dào, tâm huyết của các tác giả, phản ánh diện mạo văn học và hoàn cảnh lịch sử nước nhà thời Nguyễn. Ngoài trừ cuốn *Hoàng Việt văn tuyển*⁽³⁾ có ghi chép văn chương đời trước, thì những văn tập khác đều thuộc các tác gia có tiếng tăm thời nhà Nguyễn như Nguyễn Văn Siêu⁽⁴⁾, Phạm Phú Thứ (1821-1882)⁽⁵⁾, Nguyễn Xuân Ôn (1825-1889)⁽⁶⁾... Trong đó đáng chú ý là các văn tập này còn thể hiện tinh thần yêu nước, khí phách của giới sĩ phu trước cảnh nước mất nhà tan khi

quân Pháp đánh chiếm nước ta, cung cấp nhiều sự kiện lịch sử cận đại nước nhà.

Truyện, ký

Nhóm truyện, ký mà Thư viện Khoa học xã hội lưu giữ có thể nói đều là những tác phẩm hay và nổi tiếng. Nội dung của các truyện và ký gồm các sưu tập truyện dân gian, những câu chuyện về thần tích, các câu chuyện ca ngợi người tài, có dũng khí, giúp vua dẹp giặc, nhưng cũng đề cao đời sống điền viên, các chủ đề liên quan đến Phật giáo. Số sáng tác liên quan đến các thần phả thể hiện sự phong phú của huyền thoại của dân tộc ta từ thời Hùng Vương dựng nước⁽⁷⁾ cho đến các đời sau. Mặc dù một số truyện có tính hoang đường song phần lớn các truyện và ký sáng tác dưới thời Nguyễn vẫn thể hiện đậm nét tính hiện thực, có giá trị văn học, sử học. Vì vậy, chúng cũng phản ánh những tâm trạng uẩn khúc, sâu xa của con người trong cuộc bể dâu thời Lê mất đến đầu thế kỷ XIX. Trong giai đoạn cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, có những truyện ký nổi tiếng như *Tang thương ngẫu lục* (Phạm Đình Hổ và Nguyễn Án), *Vũ trung tùy bút* (Phạm Đình Hổ), *Lan Trì kiến văn lục* (Vũ Nguyên Hanh)... Trong số các bài ký, có những bài ký ghi lại những điều tai nghe mắt thấy trên đường đi sứ sang Pháp của các sứ giả triều Nguyễn, với những nhận xét xác thực như *Tây hành nhật ký* của Phạm Phú Thứ, *Như Tây ký* của Ngụy Khắc Đản, ghi chép về tôn giáo, văn hóa, chính

trị, quân sự, y tế, âm nhạc, thương nghiệp và danh thắng của nước Pháp.

Tiểu thuyết chương hồi

Hai tác phẩm tiêu biểu hiện có về loại này tại Thư viện Khoa học xã hội là *Kim Vân Kiều* và *Việt Nam khai quốc chí truyện*.

Kim Vân Kiều là tiểu thuyết chương hồi của Thanh Tâm Tài Nhân, tác giả đời nhà Thanh (Trung Quốc) biên soạn vào cuối thế kỷ XVI và đầu thế kỷ XVII. Gồm 4 quyển với tổng cộng 20 hồi.

Việt Nam khai quốc chí truyện: khởi thủy tên là *Nam triều công nghiệp diễn chí* hoặc *Trịnh Nguyễn diễn chí*, văn xuôi chữ Hán, mô tả giai đoạn từ Nguyễn Hoàng đến Nguyễn Phúc Tần (từ 1558 đến 1689), soạn năm thứ 22 đời chúa Minh Vương ở Đàng Trong, gồm 8 quyển, Thư viện Khoa học xã hội hiện chỉ còn quyển 4 và 5. Đây có thể coi là tác phẩm mở đầu cho thể loại tiểu thuyết chương hồi ở Việt Nam. Về mặt nghệ thuật chưa có những cách tân đáng kể nhưng về nội dung thì tác phẩm phản ánh khách quan và chân thực về cục diện hai miền đất nước trong cơn khủng hoảng của nhà nước phong kiến thời kỳ này.

Ngoài ra, còn khoảng mười tiểu thuyết nữa, tuy được phân thành riêng rẽ nhưng chỉ còn một vài hồi. Có thể kể một số truyện sau đây: *Lý Thiên Long truyện*, 190 trang, hồi 1 - 4; *Châu Lý Ngọc truyện*, 154 trang, hồi 1 - 3;...

KẾT LUẬN

Tóm lại, tài liệu văn học Hán Nôm tại Thư viện Khoa học xã hội gồm các tác

phẩm thơ ca và văn, có bản in và bản viết tay. Tuy số lượng không nhiều nhưng nội dung rất phong phú. Có thể nêu một số nét về giá trị của loại tài liệu này như sau:

- Về mặt ngôn ngữ - văn tự, tuy chữ Hán được sử dụng trong văn hành chính và sáng tác văn học nhưng chữ Nôm dần khẳng định vị thế hưng thịnh, đặc biệt trong thể loại thuần văn học dân tộc như ca dao - dân ca và truyện thơ Nôm. Hoạt động dịch thuật, nhuận chính, tập chú mới manh nha nhưng có vai trò thúc đẩy sự phát triển ngôn ngữ dân tộc và hoạt động văn chương.

- Về thể loại, các sáng tác bao gồm nhiều thể loại từ thơ (ngũ ngôn, thất ngôn, lục bát) đến khúc, phú... Văn tự hành chính như chiếu, chế, biểu, tấu, nghị... đến bi, minh, truyện, ký, lục, tiểu thuyết, văn tế... Số lượng tác phẩm ở mỗi thể loại không nhiều nhưng đều là những tác phẩm nổi bật, độc đáo.

- Đề tài trong văn học Hán Nôm trước thế kỷ XX rất đa dạng, liên quan đến nhiều lĩnh vực (tôn giáo, triết học, lịch sử, địa lý, phong tục...) của con người

Việt Nam, thể hiện mối quan hệ giữa con người với con người, con người với sự cảnh, con người với hoàn cảnh và thời đại, vận mệnh lịch sử...

- Lực lượng sáng tác thể hiện tinh thần lịch lãm, bác học, phong cách văn chương riêng biệt, độc đáo, gắn kết giữa hoạt động sáng tác văn học với nghiên cứu văn học và các ngành khác. Trong đó, có một số tác giả là người Nam Bộ.

Ngoài các tài liệu Hán Nôm thuộc lĩnh vực văn học, các tài liệu Hán Nôm trong kho sách Hán Nôm của Thư viện Khoa học xã hội còn có các tài liệu thuộc các lĩnh vực lịch sử, pháp luật, điển lệ, quan chế, giáo dục - khoa cử, nhân vật, địa lý, quân sự, tôn giáo, y thuật, và khảo cứu. Nói chung, đây là di sản văn hóa cần được giữ gìn và phổ biến rộng rãi. Để việc phổ biến được rộng rãi hơn, hiệu quả hơn, Thư viện Khoa học xã hội đã và đang thực hiện việc số hóa nhằm tạo hình thức đọc trực tuyến. Đây cũng là giải pháp "tối ưu" nhằm bảo quản và bảo tồn nguồn di sản văn hóa thành văn của dân tộc trước khi chữ Quốc ngữ ra đời. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Xem mục văn học, trong *Thư mục tài liệu Hán Nôm tại Thư viện Khoa học xã hội*, trên website của Thư viện Khoa học xã hội tại địa chỉ [hppt://www.libsiss.org.vn](http://www.libsiss.org.vn).

⁽²⁾ Bầy đầu sách này gồm:

- *Thanh Hóa quan phong*, in năm 1903 của Vương Duy Trinh.
- *Việt Nam phong sử*, bản chép tay 266 trang, do Nguyễn Văn Mại soạn.
- *Quốc phong thi tập hợp thái*, in năm 1910, 89 trang, do Hy Lượng Phủ soạn.
- *Hoàng trần miếu khôn phạm tự âm ca chương hợp cáo*, bản in 106 trang, có cả chữ Nôm lẫn chữ Hán, do Trần Trọng Khanh phụng kể.
- *Yên Đài anh thoại khúc*, bản chép tay 34 trang, do Hình Bộ hữu tham tri Bùi Quý (1795-1861) soạn.

- *Nam cầm khúc*, 14 trang, sáng tác của Miên Trinh.

- *Thúy Sơn thu mộng ký*, in năm 1878, 12 trang chữ Nôm, không rõ tác giả.

⁽³⁾ *Hoàng Việt văn tuyển*: bản chép tay 170 trang, Bùi Huy Bích soạn, tuyển tập văn về đời Trần và đời Lê, gồm 8 quyển, được chép theo các thể loại cổ phú, ký, bi, minh, văn tế, chiếu, biểu, sách, tản văn, công văn. Công trình tổng hợp mang tính phân loại cao, khoa học, dễ tra cứu, phản ánh một cách tổng quát những giai đoạn văn học cụ thể.

⁽⁴⁾ *Phương Đình văn loại tập*, bản in, gồm 4 tập, chia làm 5 quyển, 637 trang, soạn bằng chữ Hán, Vũ Nhựt biên tập và viết tiểu dẫn năm Tự Đức 35 (1882), Thư viện Khoa học xã hội chỉ còn 2 tập là: *Phương Đình văn loại Bính tập* và *Phương Đình văn loại Đinh tập*.

⁽⁵⁾ Có tác phẩm *Giá Viên toàn tập*: gồm 26 quyển, Thư viện Khoa học xã hội chỉ có từ quyển 11 đến quyển 26, bao gồm các sáng tác ở nhiều thể loại như chương tấu, phú, tự, biểu, câu đối, văn tế, sách vắn, thư, khảo, tự, bạt...

⁽⁶⁾ Có tác phẩm *Ngọc Đường văn tập*, gồm 22 bài văn xuôi cùng một số câu đối.

⁽⁷⁾ Có một số tác phẩm sau: *Hùng Vương sự tích ngọc phả cổ truyện*: bản chép tay 36 trang, chép sự tích và công trạng 18 đời vua Hùng; *Thục An Dương Vương sự tích*: bản chép tay 35 trang, do Nguyễn Bính biên soạn năm Hồng Phúc nguyên niên (1572); *Nguyễn triều thế tổ Cao hoàng đế long hưng sự tích*: 70 trang, Trần Văn Tuấn soạn năm Gia Long thứ 18 (1819).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Dương Quảng Hàm. 1968. *Việt Nam văn học sử yếu*. Sài Gòn: Trung tâm Học liệu xuất bản.
2. Đinh Gia Khánh (chủ biên). 2006. *Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XVIII*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
3. Đoàn Lê Giang. 2006. *Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Việt Nam*. TPHCM: Nxb. Đại học Quốc gia TPHCM.
4. Nguyễn Lộc. 1978. *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII nửa đầu thế kỷ XIX*. Hà Nội: Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
5. Nguyễn Phạm Hùng. 2001. *Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XX*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Trần Nghĩa. 1993. *Di sản Hán Nôm Việt Nam thư mục đề yếu* tập I, II, III. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
7. Trần Văn Giáp. 1970. *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, tập I. Hà Nội: Nxb. Thư viện Quốc gia.
8. Trần Văn Giáp. 1989. *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, tập II. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.